TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Khổng Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/10/1987 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; có vợ là Ngô Thị D, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2019/HSST-QĐ ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang. Có mặt.

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Hoàng Trung K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (vợ của ông Hoàng Trung K), nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Bà Hà Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do

- *Bị đơn dân sự:* Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1997. Vắng mặt có lý do

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/12/2018 Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, cư trú tại xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-133.25 *(T là người lái xe thuê)* trở trâu đi từ tỉnh Nghệ An lên tỉnh Hà Giang để bán, đi cùng xe và ngồi bên ghế phụ là Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1997, cư trú tại xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 14 giờ ngày 17/12/2018 T điều khiển xe ô tô theo đường quốc lộ II (*hướng Tuyên Quang đi Hà Giang*), khi đi đến km 67+800, thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện B với tốc độ khoảng 50km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, khi đến đoạn đường cua, giữa đường có dải sơn chia làn đường, đi cùng chiều bên phải phía trước có xe ô tô tải biển kiểm soát 23C- 045.08 do Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, cư trú tại thôn Q, xã M, huyện Bắc Quang điều khiển *(H là người lái xe thuê)*, lúc đó Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường dành cho xe ngược chiều 1m55cm để vượt xe ô tô biển kiểm soát 23C- 045.08, khi xe ô tô của T đang vượt gần hết phần đầu của xe ô tô đi cùng chiều phía trước thì T nhìn thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi ngược chiều hướng Hà Giang - Tuyên Quang, do khoảng cách quá gần nên phần đầu và gương chiếu hậu bên lái xe ô tô do Nguyễn Văn T điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 234.60 do ông Hoàng Trung K, sinh năm 1969, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô cùng người điều khiển bị đổ ngã xuống mặt đường nhựa, T điều khiển xe đánh lái sang bên phải đường theo chiều đi của T nên phần thùng phía sau xe quệt, móc vào thùng phía sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23C- 045.08 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, làm ô tô lật đổ ở lề đường bên phải theo chiều đi của T, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi tiếp khoảng 20m thì dừng lại sát lề đường phải hướng Tuyên Quang - Hà Giang, sau đó Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Khắc T1 xuống xe và thấy người điều khiển xe mô tô trong tình trạng bị thương tích nặng nên Nguyễn Văn T đã cùng cán bộ cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ đưa nạn nhân đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Quang cấp cứu, sau đó đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang trình báo sự việc.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 37C-133.25, xe ô tô biển kiểm soát 23C- 045.08 và xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 234.60. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện tham gia giao thông

đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát, vượt xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều không đảm bảo an toàn giao thông vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả sau tai nạn làm ông Hoàng Trung K tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang và làm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 234.60 và xe ô tô xe ô tô biển kiểm soát 23C- 045.08 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 41/TT ngày 25/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với Hoàng Trung K, kết luận nguyên nhân chết: "Đa chấn thương: Chấn thương ngực; gãy rời cung trước xương sườn 3, 4, 5, 6, tràn máu khoang màng phổi trái số lượng nhiều, rách nhu mô phổi trái + gãy xương cẳng tay phải".

Tại các biên bản định giá tài sản và kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 13/01/2018 đã kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 23B1-243.60 là 460.000đ *(Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*; giá trị phần hư hỏng của xe ô tô tải biển kiểm soát 23C-045.08 là 20.800.000đ *(Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng)*; giá trị phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 37C-133.25 là 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 24/CT-VKSBQ ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Trung K là bà Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và giữ nguyên nội dung đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự. Do bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định nên đề nghị không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe trong thời gian từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được trả lại cho các gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không đề cập.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với điều luật, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 18/12/2018, quyết định trưng cầu giám định, bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 25/12/2018, thông báo kết luận giám định pháp y tử thi, bàn ảnh khám nghiệm tử thi đối với Hoàng Trung K; các biên bản khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bàn ảnh khám nghiệm phương tiện; biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 13/01/2019 của hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang đối với xe mô tô biển kiểm soát 23B1-243.60, xe ô tô biển kiểm soát 23C-045.08 và xe ô tô biển kiểm soát 37C-133.25 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là có hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng C buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-133.25 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát, vượt xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều không đảm bảo an toàn giao thông vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 22.960.000đ *(Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Trung K cũng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ

ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, xét thấy bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cần cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Trung K số tiền là 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Hà Thị H số tiền là 55.000.000đ *(Năm mươi năm triệu đồng).* Đối với bị đơn dân sự Nguyễn Khắc T có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự đều không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên ngày 07/03/2019 Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 29, trả lại tài sản và giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 36, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018 là 09 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 27 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm, 11 (mười một) tháng, 03 (ba) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T bị cấm hành nghề lái xe lái xe trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ,huyện L, tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Tư